TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: **41**/2022/HS-PT Ngày: 11-8-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Trường

Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh -Thư ký Tòa án tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Anh V, sinh ngày 10/9/1992 tại Kon Tum; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố K, tỉnh K; chỗ ở: Số 49, đường P, phường P, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến ngày 13/3/2021; tại ngoại; "Có mặt".

2. Lê văn H, sinh ngày 07/8/1992 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (Lê Quốc H) và bà Tân Thị H (đều đã chết); có vợ là Vũ Thu T; có 01 con sinh ngày 28/02/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến ngày 13/3/2021; tại ngoại; "Có mặt".

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Anh V và Lê văn H: Luật sư Phạm Văn T; Công ty TNHH luật T, Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số 512 Trần Khát C, phường P, quận H, Thành phố H; "Có mặt".

Bị hại: Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam; trụ sở: Tầng G8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng G, phường T, quận 02, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà A, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, chuyên viên an ninh của Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh V, bị cáo Lê văn H và Nguyễn Duy Th (sinh năm 1992, trú tại: Xóm Ao Trạch, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) có mối quen biết xã hội. Bị cáo Nguyễn Anh V và Trương Minh T (sinh năm 1995, trú tại Làng B, xã I, huyện G, tỉnh L) trước đây T và V cùng làm việc tại Công ty TNHH MTV Home Credit Việt Nam.

Khoảng cuối tháng 5/2020, T gặp và nói chuyện với V về việc thủ tục cho vay tiền trực tuyến của Công ty HomeCredit và khách hàng có nhiều sơ hở, có thể lợi dụng để chiếm đoạt tài sản tiền vay của Công ty HomeCredit. T bàn với V, T sẽ lấy thông tin cá nhân và số điện thoại của khách hàng trước đó đã từng ký hợp đồng vay tiền với Công ty HomeCredit, sau đó giả danh khách hàng gọi điện thoại đến Công ty HomeCredit để thay đổi số điện thoại, tài khoản cá nhân, sau đó ký hợp đồng trực tuyến với Công ty HomeCredit. Sau khi Công ty HomeCredit đồng ý cho thay đổi số điện thoại, tiếp tục dùng giấy tờ giả mang tên khách hàng để mở một tài khoản ngân hàng, sau khi Công ty HomeCredit giải ngân, chuyển tiền vào tài khoản đã đăng ký thì các đối tượng sẽ rút tiền ra và chiếm đoạt; số tiền chiếm đoạt được V hưởng 65%, T hưởng 35%. T đưa cho V 01 quyển sổ ô ly trong đó có ghi chép những thông tin của khách hàng đã vay tiền trực tuyến tại Công ty HomeCredit, kèm theo các thẻ sim điện thoại để V lựa chọn đối tượng để giả danh.

Sau khi Trương Minh T thống nhất với Nguyễn Anh V, V nói lại chuyện này cho Lê văn H và Nguyễn Duy Th, rủ H và Th cùng thực hiện; V hứa sẽ chia cho mỗi người 5% trên tổng số tiền chiếm đoạt được, H và Th đồng ý. Sau đó Nguyễn Anh V bảo Lê văn H gọi điện thoại lên tổng đài Công ty HomeCredit giả danh những khách hàng được ghi tên trong quyển sổ ô ly mà T đã cung cấp để đặt vấn đề vay tiền trực tuyến, tuy nhiên chỉ có anh Nguyễn Hữu Nh (sinh năm 1977, địa chỉ: 109, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ) là đủ điều kiện được vay tiền.

Nguyễn Anh V đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động gắn thẻ sim số 0367733218 và bảo H gọi điện thoại đến tổng đài Công ty HomeCredit giả danh khách hàng Nguyễn Hữu Nhất, yêu cầu nhân viên Công ty HomeCredit cho thay đổi số điện thoại từ số 0915.775.787 thành số 0367733218. Sau khi nhân viên công ty thực hiện việc thay đổi số điện thoại, Lê văn H tiếp tục gọi điện thoại đến tổng đài của Công ty HomeCredit hỏi vay tiền, nhân viên Công ty HomeCredit yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, số tài khoản của anh Nguyễn Hữu Nh. Nguyễn Anh V gọi điện cho Trương Minh T, T cung cấp cho V 01 tài khoản mang tên Nguyễn Hữu Nh được lập tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương và một tài khoản số 1400108234999 tại Ngân hàng Quân đội MB chi nhánh tỉnh B. Sau đó V chuyển lại thông tin trên cho Lê văn H để H cung cấp cho nhân viên Công ty HomeCredit. Sau

khi thấy Lê văn H cung cấp đầy đủ, chính xác về các thông tin của khách hàng đã từng vay tiền tại Công ty HomeCredit, nên nhân viên công ty HomeCredit tin tưởng H là khách hàng Nguyễn Hữu Nh nên đã thay đổi số tài khoản theo yêu cầu của H và tư vấn cho H về thủ tục vay tiền.

Ngày 05/6/2020, Lê văn H gọi điện đến tổng đài Công ty HomeCredit, giữa H và nhân viên Công ty HomeCredit ký hợp đồng vay tiền trực tuyến, số tiền vay là 117.845.000 đồng. Sau đó V bảo Th giả danh khách hàng Nguyễn Hữu Nh gọi điện đến Công ty HomeCredit hỏi về thời gian giải ngân, nhân viên Công ty HomeCredit cho biết ngày 08/6/2020 Công ty sẽ giải ngân vào tài khoản được mở tại Ngân hàng Quân đội (Ngân hàng MB) mang tên Nguyễn Hữu Nh.

Theo hướng dẫn của Trương Minh T, để tránh sự phát hiện của bộ phận an ninh Công ty Tài chính, V lập thêm 01 tài khoản khác để nhận tiền giải ngân. Nguyễn Anh V lên mạng tìm kiếm được một địa chỉ làm chứng minh nhân dân giả, sau đó chụp ảnh chứng minh nhân dân của Nguyễn Duy Th, kèm các thông tin cá nhân của anh Nguyễn Hữu Nh để thuê làm một chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Hữu Nh (nhưng dán ảnh của Nguyễn Duy Th) với giá 1.600.000đ. Sáng ngày 08/6/2020, Nguyễn Anh V đưa cho Th chứng minh nhân dân do V thuê làm giả, yêu cầu Th ra Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (Ngân hàng ACB) lập 01 tài khoản ngân hàng. Th ra Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu, Chi nhánh Hòa H, địa chỉ: Phường 10, quận 3, Thành phố H, lập 01 tài khoản số 12942567 mang tên Nguyễn Hữu Nh, sau đó đưa thẻ ATM cho V.

Chiều ngày 08/6/2020, Công ty HomeCredit giải ngân số tiền vay 117.845.000đ, trừ số tiền 14.845.000 đồng là tiền bảo hiểm khi vay, số tiền còn lại 103.000.000đ được chuyển đến tài khoản ngân hàng MB chi nhánh tỉnh B mang tên Nguyễn Hữu Nh. Ngay sau đó, Trương Minh T chuyển toàn bộ số tiền 103.000.000đ từ tài khoản ngân hàng MB đến tài khoản số 12942567 mang tên Nguyễn Hữu Nh mở tại Ngân hàng ACB chi nhánh huyện H. Cùng ngày, V đưa thẻ ATM của Ngân hàng ACB chi nhánh huyện H cho Nguyễn Duy Th để Th đi rút tiền. Nguyễn Duy Th đến cây ATM khu vực Bến xe miền Tây, Thành phố H, rút 10 lần, mỗi lần 10.000.000đ, tổng cộng được 100.000.000đ đưa cho Nguyễn Anh V.

Sau khi nhận tiền từ Nguyễn Duy Th, V đưa cho Trương Minh T số tiền 35.000.000đ, đồng thời để tránh bị Công ty tài chính nghi ngờ, V đưa thêm cho T 10.000.000đ để T trả tiền gốc và lãi 02 tháng đầu cho Công ty HomeCredit. Ngày 02/7/2020 và ngày 05/8/2020 Trương Minh T đã trả số tiền gốc và lãi cho Công ty HomeCredit, số tiền 9.064.0000đ (tiền gốc 4.693.710đ, tiền lãi 4.348.290đ và tiền thanh toán phí 22.000đ). Sau đó V đưa cho Th số tiền 5.000.000đ, chia cho H nhiều lần nhưng H không xác định được số tiền cụ thể, số còn lại V đã chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền mà Công ty HomeCredit đã bị chiếm đoạt trong vụ án này là 113.151.290đ.

Ngày 18/10/2020 đại diện Công ty Home Credit đến Cơ quan Công an tỉnh Hòa Bình tố cáo Nguyễn Duy Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị giải quyết.

Ngày 19/10/2020, Nguyễn Duy Th, Lê Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 02) Công an tỉnh Hòa Bình đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 02) Công an tỉnh Hòa Bình ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Anh V.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 02) Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tại các văn bản do Ngân hàng ACB - Chi nhánh huyện H cung cấp.

Kết luận giám định số 380/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hữu Nh trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến 44) với chữ ký chữ viết của Nguyễn Hữu Nh trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra; Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hữu Nh trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A đến A4) với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Duy Th trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra".

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 02) Công an tỉnh Hòa Bình quyết đinh trưng cầu giám định âm thanh đối với các file âm thanh do Công ty Home Credit cung cấp.

Kết luận giám định số 9211/C09-P6 ngày 05/5/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

"- Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông (ký hiệu " H" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định trong các file ghi âm mẫu cần giám định (Ký hiệu từ M2 đến M13) và tiếng nói của Lê Văn H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông (ký hiệu " Th" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định trong các file ghi âm mẫu cần giám định (Ký hiệu M11, M15) và tiếng nói của Nguyễn Duy Th trong mẫu so sánh là của cùng một người. Không đủ cơ sở để xác định có tiếng nói của Nguyễn Hữu Nh trong các file ghi âm mẫu cần giám định hay không.

- Đã chuyển nội dung tiếng nói trong file ghi âm mẫu cần giám định thành văn bản".

Kết luận giám định số 928/C09-P6 ngày 25/5/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"- Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định

Không tiến hành giám định được tiếng nói của Lê Bình S, Nguyễn Đức L, Vũ Sỹ Đ, Lê Phú Th, Phạm Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy Th vì mẫu so sánh và mẫu cần giám định có chất lượng kém.

- Không có tiếng nói của Đặng Duy Ph, Nguyễn Đức S, Nguyễn Văn U, Lê Thị Kim Ch trong file ghi âm cần mẫu giám định".

Ngày 28/7/2021 bị can Nguyễn Duy Th chết. Ngày 10/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án

hình sự đối với bị can Nguyễn Duy Th (QĐ số 01/CSHS), Quyết định đình chỉ điều tra bị can (QĐ số 02/CSHS).

Quá trình điều tra xác minh, xác định Trương Minh T không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 26/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định số 05/CSHS, tách vụ án hình sự đối với hành vi của Trương Minh T.

Về bồi thường: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị can Nguyễn Anh V tự nguyện nộp 100.000.000đ, bị can Nguyễn Duy Th tự nguyện nộp 9.000.000đ và bị can Lê Văn H tự nguyện nộp 8.845.000đ, để bồi thường cho Công ty HomeCredit.

Ngày 16/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 02) Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Công ty HomeCredit số tiền 117.845.000đ bằng hình thức chuyển tiền đến số tài khoản của Công ty HomeCredit, theo đơn đề nghị của Công ty.

Các bị can không đề nghị Công ty bảo hiểm - Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh, địa chỉ: 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, thành phố H phải hoàn trả số tiền 14.845.000đ do Lê Văn H đã mua bảo hiểm khi ký hợp đồng vay tiền với Công ty HomeCredit; không đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) chi nhánh H, địa chỉ 467b Cách mạng tháng Tám, phường 10, Quận 3, Thành phố H, phải hoàn trả số tiền còn lại trong tài khoản do Nguyễn Duy Th chưa rút hết tiền.

Tại bản án số 13/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm (b, s) khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Anh V 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 04 tháng 23 ngày đã tạm giam (từ 20/10/2020 đến 13/3/2021). Xử phạt Lê Văn H 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 04 tháng 23 ngày đã tạm giam (từ 20/10/2020 đến 13/3/2021). Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/02/2022, các bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H có đơn kháng cáo về hình phạt và yêu cầu hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm:

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh V và bị cáo Lê Văn H, Luật sư nêu quan điểm: Vụ án có hai người cùng thực hiện tội phạm là bị cáo Nguyễn Anh V, bị cáo Lê Văn H nhưng là đồng phạm giản đơn, không phải trường hợp phạm tội có tổ chức; các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bồi thường xong,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho hai bị cáo và cho hai bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật); bị cáo Lê Văn H ra đầu thú, hợp tác tốt với cơ quan điều tra; bố, mẹ của bị cáo Lê Văn H đều đã chết, con nhỏ mới hơn 01 tuổi, vợ bị cáo không có việc làm ổn định. Luật sư đề nghị chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của hai bị cáo, giảm hình phạt cho hai bị cáo và cho hai bị cáo được hưởng án treo. Lời đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét kĩ lưỡng trong khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H trong thời hạn luật định, hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại, các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Anh V được đối tượng Trương Minh T trao đổi, hướng dẫn cách thức thực hiện để chiếm đoạt tài sản của Công ty HomeCredit bằng thủ tục vay tiền trực tuyến của Công ty HomeCredit; V đồng ý. Sau đó, Nguyễn Anh V đã trao đổi lại nội dung trên cho Lê Văn H, Nguyễn Duy Th biết và 03 người cùng thực hiện.

Nguyễn Anh V bảo Lê Văn H giả danh anh Nguyễn Hữu Nh (là khách hàng cũ của Công ty HomeCredit), gọi điện thoại đến tổng đài Công ty HomeCredit, yêu cầu thay đổi số điện thoại, tài khoản cá nhân của anh Nguyễn Hữu Nh và đề nghị được vay tiền trực tuyến; V bảo Nguyễn Duy Th mở tài khoản ngân hàng mang tên anh Nguyễn Hữu Nh bằng chứng minh thư nhân giả dán ảnh của Nguyễn Duy Th. Nhân viên của Công ty HomeCredit tin tưởng vào những thông tin do Lê Văn H đưa ra, nhầm tưởng Lê Văn H là khách hàng Nguyễn Hữu Nh, nên đã đồng ý làm hợp đồng cho Lê văn H vay tiền trực tuyến. Ngày 08/6/2020 Công ty HomeCredit đã giải ngân số tiền 117.854.000đ, chuyển vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Nguyễn Hữu Nh. Sau đó, Nguyễn Anh V đưa thẻ ATM cho Nguyễn Duy Th đi rút tiền, Th đã rút được số tiền 100.000.000đ tại cây ATM. Trong tháng 7 và 8 năm 2020, theo lời khai của Nguyễn Anh V, Trương Minh T đã trả nợ gốc 4.693.710đ cho Công ty HomeCredit, số tiền này được khấu trừ vào tổng số tiền vay của hợp đồng, số tiền còn lại 113.151.290đ, các bị cáo đã chiếm đoạt.

Như vậy có đủ căn cứ pháp luật khẳng định: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty HomeCredit bằng hình thức vay tiền trực tuyến, các bị cáo Nguyễn Anh V và bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt được số tiền 113.151.290đ của Công ty HomeCredit Việt Nam.

Hành vi do Nguyễn Anh V và Lê Văn H thực hiện cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo chiếm đoạt số tiền 113.151.290đ nên bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Anh V được đối tượng Trương Minh T rủ, lôi kéo. Sau đó, Nguyễn Anh V trao đổi với Lê Văn H và Nguyễn Duy Th, rủ H và Th cùng thực hiện. Nguyễn Anh V bảo Lê văn H giả danh anh Nguyễn Hữu Nh gọi điện thoại đến tổng đài Công ty HomeCredit yêu cầu thay đổi số điện thoại, tài khoản cá nhân của anh Nh và đề nghị vay tiền trực tuyến; thuê người làm giả chứng minh thư nhân dân mang tên anh Nguyễn Hữu Nh (nhưng dán ảnh của Nguyễn Duy Th); bảo Nguyễn Duy Th mở tài khoản tại ngân hàng ACB mang tên anh Nguyễn Hữu Nh; đưa cho Nguyễn Duy Th thẻ ATM mang tên anh Nguyễn Hữu Nh để Th đi rút tiền. Sau khi Nguyễn Duy Th rút được số tiền 100.000.000đ giao cho Nguyễn Anh V thì Nguyễn Anh V được hưởng lợi nhiều nhất. Do đó, hình phạt đối với Nguyễn Anh V phải cao hơn Lê Văn H.

Bị cáo Lê Văn H bị Nguyễn Anh V lôi kéo, H gọi điện thoại đến tổng đài Công ty HomeCredit, xưng danh là Nguyễn Hữu Nh, yêu cầu được thay đổi số điện thoại, tài khoản cá nhân của anh Nh và đề nghị vay tiền trực tuyến, H được hưởng lợi ít nhất, vai trò của Lê Văn H thấp hơn Nguyễn Anh V, mức hình phạt của Lê Văn H thấp hơn Nguyễn Anh V là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vụ án đồng phạm giản đơn, không phải trường hợp phạm tội có tổ chức; đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của vụ án, vai trò của mỗi bị cáo và quyết định hình phạt đối với Nguyễn Anh V cao hơn Lê Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của hai bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H.

Hai bị cáo Nguyễn Anh V và bị cáo Lê Văn H phạm tội theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm). Hai bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải) và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự). Bị cáo Lê Văn H ra đầu thú, hợp tác tốt với cơ quan điều tra. Bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho hai bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho hai bị cáo.

Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, xét thấy, mức hình phạt 38 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Anh V là có phần nghiêm khắc, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh V; đối với Lê Văn H, mức án 25 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo là tương xứng nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo Lê Văn H.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị giảm hình phạt cho Nguyễn Anh V là có căn cứ, được chấp nhận; về yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo Lê Văn H không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Anh V từ 38 xuống còn 36 tháng tù; giữ nguyên hình phạt 25 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của hai bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H.

Hai bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H bị xử phạt tù không quá 03 năm, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, hai bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; mặt khác, bị hại có đơn đề nghị xin cho hai bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho hai bị cáo. Đối với bị cáo Lê Văn H, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bị cáo đều đã chết, con còn nhỏ mới được hơn một tuổi, vợ bị cáo việc làm không ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong vụ án này vai trò của bị cáo là thứ yếu; đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo Lê Văn H. Xét thấy hai bị cáo đều có nhân thân tốt, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hai bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội.

Luật sư bào chữa đề nghị cho hai bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H được hưởng án treo là có căn cứ, được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị cho hai bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 13/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm (b, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Anh V 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm (b, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Văn H 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao Nguyễn Anh V cho UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao Lê Văn H cho UBND xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Bị cáo Nguyễn Anh V và Lê Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/8/2022.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND thành phố Hòa Bình;
- Cục THADS thành phố Hòa Bình;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Hòa Bình;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ